**TÀI LIỆU PHÂN TÍCH YÊU CẦU**

**HỆ THỐNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM**

| **TESTER-ASSIGNMENT** |
| --- |

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

| Ngày  thay đổi | Người thay đổi | Phiên  bản | Mô tả thay đổi |
| --- | --- | --- | --- |
| 02/10/2022 | ABC | 1.0 | Tạo mới |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**MỤC LỤC**

# I. GIỚI THIỆU

## 1. Mục đích tài liệu

Tài liêu cung cấp những mô tả chi tiết về hệ thống “**Tìm kiếm việc làm**”. Nó bao gồm bản phân tích các chức năng, nghiệp vụ chính của hệ thống và sơ dồ quan hệ của các thực thể trong hệ thống..

## 2. Phạm vi áp dụng

* Tài liệu được sử dụng cho người thiết kế, người lập trình, người kiểm thử.
* Tài liệu này cũng được sử dụng cho nhân viên quản trị, vận hành, bảo trị hệ thống.

## 3. Các thuật ngữ và từ viết tắt

| STT | Thuật ngữ | Định nghĩa |
| --- | --- | --- |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 6 |  |  |
| 7 |  |  |
| 8 |  |  |
| 10 |  |  |
| 11 |  |  |
| 12 |  |  |

**II. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG**

## 2.1. Mô tả Hệ thống “Tìm kiếm việc làm” là một hệ thống giúp kết nói những nhà tuyển dụng và ứng viên, những người mong muốn tìm cho mình một công việc phù hợp.

## Hệ thống sẽ bao gồm các chức năng chính sau:

## Quản lí thông tin ứng viên.

## Quản lí thông tin công ty (nhà tuyển dụng).

## Quản lí các bài viết tìm việc.

## Cập nhật tin tức cho khách hàng.

## 2.1. Sơ đồ tổng quan.

## 

## 

## Các tác nhân

* **Nhà quản trị**: Người có nhiều quyền hạn trong quản trị hệ thống bao gồm: quản lý kiểu công việc, quản lý tài khoản, quản lý, phê duyệt bài viết của nhà tuyển dụng, quản lý trích xuất báo cáo, thống kê…
* **Khách:** những người chỉ có quyền xem các thông tin cơ bản của hệ thống như quảng cáo của nhà tuyển dụng, tin tuyển dụng mới, danh sách các nhà tuyển dụng..  
  Đối tượng này có thể đăngkí để trở thành nhà tuyển dụng hoặc ứng viên.
* **Ứng viến:** Xem/ chỉnh sửa thông tin cá nhân, xem/tìm kiếm tin tuyển dụng, ứng tuyển, đăng /sửa/xóa tin tìm việc.
* **Nhà tuyển dụng**: tạo/xem/chỉnh sửa thông tin nhà tuyển dụng, công ty.  
  Đăng tin, chỉnh sửa, xóa tin tuyển dụng,   
  Xem danh sách ứng viên đã đăng kí, thông tin cơ bản của ứng viên.

## 2.3. Các USE CASE và luồng nghiệp vụ chính.

## 2.3.1 Mô tả Use case.

| **#Code** | **Tên** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| **UC01** | Đăng kí ứng viên | Cho phép đăng kí thông tin ứng viên cùng với tài khoản đăng nhập hệ thống. |
| **UC02** | Đăng kí nhà tuyển dụng | Cho phép đăng kí thông tin nhà tuyển dụng cùng với tài khoản đăng nhập hệ thống. |
| **UC03** | Đăng nhập tài khoản | Cho phép ứng viên, nhà tuyển dụng, quản trị viên đăng nhập hệ thống |
| **UC04** | Đăng xuất tài khoản | Cho phép ứng viên, nhà tuyển dụng, quản trị đăng xuất tài khoản. |
| **UC05** | Đăng bài tìm kiếm ứng viên | Cho phép nhà tuyển dụng đăng bài tìm kiếm ứng viên phù hợp với công việc. |
| **UC06** | Sửa/xóa bài đăng tìm ứng viên | Cho phép khách hàng xem ,sửa, xóa bài đăng . |
| **UC07** | Xem thông tin ứng viên đã ứng tuyển | Cho phép nhà tuyển dụng xem thông tin các ứng viên đã ứng tuyển. |
| **UC08** | Ứng tuyển công việc | Cho phép ứng viên ứng tuyển vào công việc |
| **UC09** | Ứng viên chỉnh sửa thông tin hồ sơ cá nhân | Cho phép ứng viên chỉnh sửa thông tin hồ sơ cá nhân. |
| **UC10** | Ứng viên đăng bài tìm việc | Cho phép ứng viên đăng bài để tìm việc phù hợp |

## UC01: Đăng kí ứng viên.

| **Tên use case** | Thực hiện đăng kí ứng viên |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Khách xem |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Khách có thông tin |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | 1. Vào trang đăng nhập và đăng ký.  => Hệ thống chuyển sang trang đăng nhập và đăng ký  2. Chọn đăng kí dành cho ứng viên  => Hệ thống chuyển sang trang đăng kí dành cho ứng viên.  3. Nhập thông tin và chọn nút đăng ký  Thông tin ứng viên bao gồm (Họ tên, số điện thoại, email, ngày sinh, kỹ năng, ngoại ngữ, kinh nghiệm, giới thiệu bản thân, học vấn, giới tính). Trong đó các thông tin cơ bản bắt buộc là : Họ tên, số điện thoại, email, ngày sinh, giới tính)  Thông tin đăng nhập bao gồm: Tài khoản và mật khẩu.  => Hệ thống kiểm tra thông tin và phải hồi kết quả  4. Hệ thống chuyển về trang đăng nhập nếu đăng kí thành công. |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** | - T**ài khoản** đã tồn tại hoặc bị trùng,  - Email /số điện thoại đã tồn tại trên hệ thống hoặc sai định dạng  - Mật khẩu phải bảo mật, tối thiểu 8 kí tự bao gồm : In hoa, in thường, số và ký tự đặc biệt, |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Hoạt động đúng chức năng |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| MS01 | “Tài khoản đã tồn tại” | Khách hàng đăng kí với một tài khoản đã tồn tại trong hệ thống. |
| MS02 | “Email đã tồn tại trên hệ thống” | Khách hàng đăng kí với email đã được tài khoản khác sử dụng |
| MS03 | “Số điện thoại đã tồn tại trên hệ thống” | Khách hàng đăng kí thông tin với số điện thoại đã được tài khoản khác sử dụng |
|  | “Email hoặc số điện thoại không hợp lệ” | Email và số điện thoại không đúng định dạng. |
| MS04 | “Mật khẩu không hợp lệ, mật khẩu phải tối thiểu 8 kí tự, bao gồm chữ hoa, thường, số và kí tự đặc biệt” | Khách hàng nhập mật khẩu không đúng yêu cầu |
| MS05 | “Đăng ký thành công” | Trường hợp đăng ký thành công |
| MS06 | “Đăng ký thất bại” | Trường hợp đăng ký thất bại |

## UC02: Đăng ký nhà tuyển dụng.

| **Tác nhân** | Khách xem |
| --- | --- |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Khách có thông tin |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | 1. Vào trang đăng nhập và đăng ký.  => Hệ thống chuyển sang trang đăng nhập và đăng ký  2. Chọn đăng kí dành cho nhà tuyển dụng  => Hệ thống chuyển sang trang đăng kí dành cho nhà tuyển dụng.  3. Nhập thông tin và chọn nút đăng ký  Thông tin nhà tuyển dụng sẽ bao gồm (Tên công ty, email, địa chỉ, website công ty, số điện thoại, lĩnh vực hoạt động, quốc gia). Trong đó các thông tin cơ bản bắt buộc là : Tên công ty, số điện thoại, email)  Thông tin đăng nhập bao gồm: Tài khoản và mật khẩu.  => Hệ thống kiểm tra thông tin và phải hồi kết quả  4. Hệ thống quay về trang đăng nhập nếu đăng ký thành công. |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** | - T**ài khoản** đã tồn tại hoặc bị trùng,  - Email /số điện thoại đã tồn tại trên hệ thống hoặc sai định dạng  - Mật khẩu phải bảo mật, tối thiểu 8 kí tự bao gồm : In hoa, in thường, số và ký tự đặc biệt, |

| **Điều kiện nghiệm thu** | Hoạt động đúng chức năng |
| --- | --- |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| MS01 | “Tài khoản đã tồn tại” | Khách hàng đăng kí với một tài khoản đã tồn tại trong hệ thống. |
| MS02 | “Email đã tồn tại trên hệ thống” | Khách hàng đăng kí với email đã được tài khoản khác sử dụng |
| MS03 | “Số điện thoại đã tồn tại trên hệ thống” | Khách hàng đăng kí thông tin với số điện thoại đã được tài khoản khác sử dụng |
|  | “Email hoặc số điện thoại không hợp lệ” | Email và số điện thoại không đúng định dạng. |
| MS04 | “Mật khẩu không hợp lệ, mật khẩu phải tối thiểu 8 kí tự, bao gồm chữ hoa, thường, số và kí tự đặc biệt” | Khách hàng nhập mật khẩu không đúng yêu cầu |
| MS05 | “Đăng ký thành công” | Trường hợp đăng ký thành công |
| MS06 | “Đăng ký thất bại” | Trường hợp đăng ký thất bại |

## UC03: Luồng đăng nhập

| **Tên use case** | Luồng đăng nhập hệ thống |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Ứng viên, nhà tuyển dụng, nhà quản trị |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | ứng viên, nhà tuyển dụng, nhà quản trị đã đăng ký tài khoản. |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | ứng viên, nhà tuyển dụng, quản trị viên thực hiện nhập tài khoản và mật khẩu sau đó chọn đăng nhập  Hiện popup thông báo đăng nhập thành công hoặc thất bại.  Chọn OK, chuyển đến trang danh sách việc làm. |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** | - Tài khoản không tồn tại   - Nếu thiếu Tài khoản hoặc mật khẩu: ứng dụng không cho đăng nhập và cảnh báo tới khách hàng  - Mật khẩu phải bảo mật, tối thiểu 8 kí tự bao gồm : In hoa, in thường, số và kí tự đặc biệt  -Mật khẩu không đúng |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Hoạt động đúng chức năng |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| MS01 | “Tài khoản không tồn tại” | Tác nhân đăng nhập với một tài khoản không tồn tại trong hệ thống. |
| MS02 | “Tài khoản hoặc mật khẩu không hợp lệ” | Tác nhân đăng kí với một tài khoản hoặc mật khẩu bị trống. |
| MS03 | “Mật khẩu không hợp lệ, mật khẩu phải tối thiểu 8 kí tự, bao gồm chữ hoa, thường, số và kí tự đặc biệt” | Khách hàng nhập mật khẩu không đúng yêu cầu |
| MS04 | “Đăng nhập thành công” | Trường hợp đăng nhập thành công |
| MS05 | “Sai mật khẩu” | Trường hợp đăng nhập sai mật khẩu. |

## UC04: Luồng đăng xuất tài khoản

| **Tên use case** | Luồng đăng xuất tài khoản |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Ứng viên, nhà tuyển dụng, nhà quản trị |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Ứng viên, nhà tuyển dụng, nhà quản trị đã đăng nhập vào hệ thống |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | Tác nhân vào Tài khoản và chọn đăng xuất  Hệ thống thông báo Đăng xuất thành công,   Tác nhân chọn OK và quay về màn hình đăng nhập và đăng ký |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** |  |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Hoạt động đúng chức năng |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

## UC05: Đăng bài tìm ứng viên

| **Tên use case** | Đăng bài tìm ứng viên |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Nhà tuyển dụng |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Nhà tuyển đụng đã đăng nhập vào hệ thống |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | Nhà tuyển dụng vào trang Nhà Tuyển Dụng.  => Hệ thống chuyển sang trang nhà tuyển dụng.  Nhà tuyển dụng lựa chọn “Tạo thông tin tuyển dụng”  => Hệ thống hiển thị bảng để nhập thông tin bài đăng.  Bài đăng bao gồm các thông tin sau: ( Tên công việc, mô tả công việc, yêu cầu, học vấn, kinh nghiệm, mức lương, địa chỉ, trình độ)  Các thông tin bắt buộc bao gồm (tên công việc, mô tả công việc, yêu cầu, mức lương, địa chỉ)  Mức lương : kiểu dữ liệu số Nhà tuyển dụng click Tạo  => Hệ thống thông báo thành công hoặc thất bại. Trường hợp tạo thành công, hệ thống chuyển về trang chủ, hiển thị tin lên đầu danh sách là tin mới nhất |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** |  |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Hoạt động đúng chức năng |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| MS01 | “Tạo công việc thành công” | Nhà tuyển dụng tạo thành công tin tuyển dụng |
| MS02 | “Tạo công việc thất bại” | Tạo tin tuyển dụng thất bại |
| MS03 | “Có thể bạn nhập chưa đầy đủ hoặc sai thông tin” | Nhà tuyển dụng nhập thiếu hoặc sai thông tin bắt buộc khi tạo |

## UC06: Sửa/xóa bài đăng việc làm

| **Tên use case** | Sửa/xóa bài đăng việc làm |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Nhà tuyển dụng |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Nhà tuyển dụng đăng nhập vào hệ thống |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | Nhà tuyển dụng vào trang Nhà Tuyển Dụng.  => Hệ thống chuyển sang trang nhà tuyển dụng.  Nhà tuyển dụng lựa chọn “Tạo thông tin tuyển dụng”  => Hệ thống hiển thị danh sách các bài tuyển dụng đã đăng, và lựa chọn chỉnh sửa hoặc xóa. Nhà tuyển dụng lựa chọn sửa thông tin.  => Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các trường thông tin hiên tại của nhà tuyển dụng. Nhà tuyển dụng nhập thông tin cần thay đổi, chọn “chỉnh sửa”  =>Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công/thất bại  Nhà tuyển dụng lựa chọn xóa tin tuyển dụng =>Hệ thống thông báo thành công/ thất bại,  Xóa thành công, tin tuyển dụng sẽ tự động bị xóa khỏi danh sách |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** |  |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Hoạt động đúng chức năng |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| MS01 | “Sửa thông tin thành công” | Nhà tuyển dụng sửa thông tin thành công |
| MS02 | “Sửa thông tin thất bại” | Nhà tuyển dụng sửa thông tin thất bại |
| MS03 | “Tin đã được xóa thành công” | Nhà tuyển dụng xóa bài đăng thành công |
| MS04 | “Không thể xóa tin” | Nhà tuyển dụng xóa bài đăng thất bại |
| MS05 | “Có thể bạn nhập chưa đầy đủ hoặc sai thông tin” | Nhà tuyển dụng nhập thiếu hoặc sai thông tin bắt buộc khi chỉnh sửa |

## UC07: Xem thông tin ứng viên đã ứng tuyển

| **Tên use case** | Xem thông tin ứng viên đã ứng tuyển |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Nhà tuyển dụng |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Nhà tuyển dụng đã đăng nhập |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | 1. Nhà tuyển dụng vào trang nhà tuyển dụng.   =>Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công/thất bại   1. Vào trang xem ứng viên => Hệ thống hiển thị danh sách ứng viên đã ứng tuyển   3. Chọn ứng viên đã ứng tuyển theo công việc đã đăng   → xem hồ sơ  Hệ thống chuyển đến trang chi tiết hồ sơ của ứng viên. |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** |  |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Đáp ứng các yêu cầu |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

## UC08: Ứng tuyển công việc

| **Tên use case** | Ứng viên ứng tuyển vị trí công việc |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Ứng viên |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Ứng viên đã đăng nhập hệ thống |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | 1. Ứng viên vào mục “Tìm Việc”  =>Hệ thống chuyển sang trang danh sách tin tuyển dụng mới nhất.  Hệ thống cần cung cấp các bộ lọc như sau:  - Tìm kiếm theo tên nhà tuyển dụng  - Tìm kiếm theo lĩnh vực  - Lọc theo thời hạn nộp hồ sơ  - Tìm kiếm theo vị trí.  => Hệ thống sẽ hiện thị danh sách các tin tuyển dụng kèm theo lựa chọn cho ứng viên bao gồm : “Chia sẻ ”, “Ứng tuyển ngay”, “xem chi tiết”  2.1 Ứng viên chọn xem chi tiết mô tả công việc  => Hệ thống chuyển sang trang mô tả chi tiết về công việc  Ứng viên click vào ứng tuyển  => Hệ thống thông báo ứng tuyển thành công/ thất bại 2.2 Ứng viên chọn “Ứng tuyển ngay” trên đề mục của tin tuyển dụng.  => Hệ thống thông báo ứng tuyển thành công/ thất bại  Hệ thống chuyển đến trang chi tiết hồ sơ của ứng viên.  2.3 Ứng viên chọn “chia sẻ” → hệ thống hiển thị đường link liên kết ra các mạng xã hội. |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** |  |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Đáp ứng các yêu cầu |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

## UC09: Chỉnh sửa hồ sơ ứng viên

| **Tên use case** | Ứng viên chỉnh sửa hồ sơ |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Ứng viên |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Ứng viên đã đăng nhập hệ thống |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | 1. Ứng viên vào mục “Thông tin cá nhân”  =>Hệ thống chuyển sang trang thông tin ứng viên.    2. Ứng viên chọn mục “Hồ sơ”  => Hệ thống sẽ hiện thị thông tin hồ sơ của ứng viên cùng với 1 lựa chọn cho phép chỉnh sửa.   3. Ứng viên chọn chỉnh sửa .  => Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các trường thông tin hiên tại của nhà tuyển dụng.  4. Nhập thông tin cần chỉnh sửa và click “chỉnh sửa”  => hệ thống thông báo thành công/thất bại.  Chỉnh sửa thành công, hệ thống hiển thị trang thông tin cá nhân để xem thông tin đã được chỉnh sửa. |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** |  |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Đáp ứng các yêu cầu |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| MS01 | “Sửa thông tin thành công” | Ứng viên sửa thông tin thành công |
| MS02 | “Sửa thông tin thất bại” | Ứng viên sửa thông tin thất bại |

## UC10: Ứng viên đăng bài tìm việc

| **Tên use case** | Ứng viên đăng bài tìm việc |
| --- | --- |
| **Tác nhân** | Ứng viên |
| **Điều kiện trước**  **(Pre – condition)** | Ứng viên đã đăng nhập hệ thống |
| **Luồng thực hiện chính**  **(main flow)** | 1. Ứng viên vào mục “Thông tin cá nhân”  =>Hệ thống chuyển sang trang thông tin ứng viên.    2. Ứng viên chọn mục “Đăng bài”  => Hệ thống sẽ hiện thị trang đăng bài với các nội dung bắt buộc sau: Tên công việc, Kinh nghiệm, Học vấn   3. Ứng viên điền thông tin và chọn “TẠO” .  => Hệ thống phản hồi thành công/thất bại  Trường hợp tạo thành công, tin tìm việc sẽ hiển thị trong danh sách các bài đăng trong dùng màn hình, ứng viên có thể lựa chọn chỉnh sửa hoặc xóa |
| **Luồng ngoại lệ**  **(exception flow)** |  |
| **Điều kiện nghiệm thu** | Đáp ứng các yêu cầu |
| **Các ràng buộc** |  |

## SYSTEM MESSAGE

| **#code** | **Nội dung** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| MS01 | “Bài viết được tạo thành công” | Ứng viên tạo bài thành công |
| MS02 | “Không thể tạo bài viết” | Ứng viên tại bài thất bại |

## 